

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/DS-ST

Ngày: 13-01-2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng  
mua bán tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Sơn Ngọc Trọng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Minh Hoàng.

Bà Phạm Hồng Ân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 368/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 343/2021/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Tô Văn D1, sinh năm 1983.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Tô Việt H, sinh năm 1955 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh C.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh D2 (vắng mặt).

Bà Phạm Thị N (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 9 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Tô Việt H trình bày: Ông Tô Văn D1 là chủ doanh nghiệp mua bán thức ăn, thuộc thủy sản. Trong năm 2016 ông D1

có bán thức ăn và thuốc thủy sản cho ông Nguyễn Minh D2 và bà Phạm Thị N nhiều lần, sau đó hai bên có đối chiếu xác nhận công nợ vào ngày 24/8/2016 thì ông D2 và bà N còn nợ ông D1 với tổng số tiền là 96.625.000 đồng. Từ khi chốt nợ đến nay ông D2 và bà N chưa trả tiền cho ông D1.

Nay ông D1 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Minh D2 và bà Phạm Thị N trả cho ông D1 số tiền nợ là 96.625.000 đồng.

- Đối với ông Nguyễn Minh D2 và bà Phạm Thị N đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông D2 và bà N vắng mặt không có lý do và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Tô Văn D1 khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Minh D2 và bà Phạm Thị N trả tiền mua thuốc và thức ăn thủy sản. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Minh D2 và bà Phạm Thị N là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Minh D2 và bà Phạm Thị N.

[3] Về nội dung tranh chấp: Ông Tô Văn D1 xác định giữa ông và ông Nguyễn Minh D2 và bà Phạm Thị N có thỏa thuận hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc thủy sản. Trong thời gian hợp đồng ông đã cung cấp thức ăn, thuốc thủy sản cho ông D2 và bà N. Đến ngày 24/8/2016 hai bên có đối chiếu số nợ và ông D2 và bà N có ký nhận nợ lập cùng ngày 24/8/2016. Ông Nguyễn Minh D2 và bà Phạm Thị N có thỏa thuận hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc thủy sản của ông Tô Văn D1 và còn nợ lại ông D1 số tiền 96.625.000 đồng là thực tế xảy ra. Phía ông D1 đã nhiều lần yêu cầu ông D2 và bà N thực hiện nhưng ông D2 và bà N không thanh toán cho ông D1. Giấy xác nhận công nợ lập ngày 24/8/2016 có nội dung là ông D2 và bà N còn nợ lại ông D1 106.625.000 đồng, ông D2 và bà N đã trả được 10.000.000 đồng ngày 01/8/2017, ông Nguyễn Minh D2 và bà Phạm Thị N có ký tên đúng như ông Tô Việt H trình bày. Đối với ông Nguyễn Minh D2 và bà Phạm Thị N không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện và chứng cứ do ông Tô Văn D1 cung cấp, ông Nguyễn Minh D2 và bà Phạm Thị N cũng không có yêu cầu phản tố. Do đó ông Nguyễn Minh D2 và bà Phạm Thị N phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông Tô Văn D1, đồng thời buộc ông

Nguyễn Minh D2 và bà Phạm Thị N trả cho Tô Văn D1 tổng số còn nợ 96.625.000 đồng là có cơ sở.

[4] Do yêu cầu khởi kiện của ông Tô Văn D1 được chấp nhận toàn bộ, nay buộc ông Nguyễn Minh D2 và bà Phạm Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; nguyên đơn được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự và áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Tô Văn D1. Buộc ông Nguyễn Minh D2 và bà Phạm Thị N trả cho ông Tô Văn D1 số tiền còn nợ là 96.625.000 đồng (chín mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc ông Nguyễn Minh D2 và bà Phạm Thị N phải chịu 4.831.250 đồng.

Ông Tô Văn D1 đã nộp tạm ứng số tiền 2.416.000 đồng (hai triệu bốn trăm mười sáu nghìn đồng), tại biên lai thu tiền số 0017311 ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay hoàn lại toàn bộ cho ông Tô Văn D1.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Sơn Ngọc Trọng**